

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:172/2021/HS-ST

Ngày: 14-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hải Long

Ông Nguyễn Minh Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2021/HSST ngày 14/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 29/2021/TB-HS ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân Ch**, tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1968, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: số A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; Chỗ ở hiện nay: số A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1929; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; tiền án, tiền sự: không. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1957.

Trú tại: 12B Kim Thạch, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1964. Trú tại: số A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, có mặt tại phiên tòa.

- Ông Lê Mỹ Ph, sinh năm 1980. Trú tại: số A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt tại phiên tòa.
- Bà Nguyễn Thị Bảo Q, sinh năm 1985. Trú tại số A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, có mặt tại phiên tòa.
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985. Trú tại: số A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt tại phiên tòa.
- Bà Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh năm 1983. Trú tại: số A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, có mặt tại phiên tòa.
- Bà Trần Thị T, sinh năm 1965. Trú tại: số A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Xuân Ch và ông Nguyễn Văn Đ là hai anh em ruột ở sát cạnh nhau và có mảnh vườn canh tác giáp nhau tại số A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Do hai gia đình có tranh chấp về việc xác định ranh giới đất nên thường xuyên xảy ra việc đánh, chửi nhau.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/8/2020, ông Nguyễn Văn Đ cùng vợ là bà Nguyễn Thị Xuân L đi hái dâu trong nhà lồng thì thấy Nguyễn Xuân Ch và vợ là bà Trần Thị T đang làm cỏ ở vườn sát bên cạnh. Bà L thấy ông Ch xúc cỏ cho bà T mang đổ tại khu vực gần mương nước sát vườn nhà mình thì bà L nói với vợ chồng Ch là không được đổ ở đó, bà T nói “đất của nhà bà T nên bà T đổ, lúc này hai bên gia đình bắt đầu cãi nhau”, Ch cầm theo một cây xẻng (dài khoảng 1,7m, cán bằng gỗ tròn dài khoảng 1,2m, lưỡi xẻng bằng sắt dài khoảng 50cm, rộng khoảng 25cm) chọc thùng nhà lồng của nhà ông Đ, sau đó Ch cầm xẻng đi vào trong nhà lồng thì bà L (vợ ông Đ) bỏ chạy ra phía cuối vườn và kêu mọi người giúp đỡ, Ch cầm xẻng đi đến chỗ ông Đ, hai tay cầm xẻng, tay phải cầm phía lưỡi xẻng, lòng bàn tay hướng lên trên, tay trái cầm phía dưới cán xẻng, lòng bàn tay hướng xuống dưới, rồi đánh về phía tay ông Đ theo hướng từ phải sang trái và từ trái sang phải, lúc này ông Đ cũng lấy 01 cây xẻng dựng gần chỗ ông Đ đứng (dài khoảng 1,4m; cán bằng gỗ tròn dài khoảng 1,2m; lưỡi xẻng bằng sắt dài khoảng 50cm, rộng khoảng 25cm) cầm trên tay, tay phải cầm phía gần lưỡi xẻng, lòng bàn tay hướng lên trên, tay trái cầm phía dưới cán xẻng, lòng bàn tay hướng xuống dưới, hai bên đánh nhau qua lại, ông Đ bị đánh trúng vào cẳng tay trái và cẳng tay phải, ông Đ bị té xuống mương sát cạnh vườn, trong lúc đánh nhau thì lưỡi xẻng của Ch bị rơi ra ngoài. Nghe tiếng bà L kêu

cứu thì con gái bà L là Nguyễn Thị Bảo Q đang làm vườn gần đó chạy lên can ngăn thì bị Ch dùng cán xẻng đánh một cái trúng vào vùng sườn dưới vai bên trái làm chị Q ngã ra vườn. Lúc này có anh Lê Mỹ Ph (là con rể ông Đ); chị Nguyễn Thị Bảo Ng (là con gái ông Đ) cùng anh Nguyễn Văn H (con rể của ông Đ) chạy lên trên vườn thì hai bên không đánh nhau nữa mà tiếp tục đứng chửi nhau tại khu vực nương nước cạnh nhà lồng của ông Đ, ông Đ và anh Ph mỗi người cầm một cây gậy gỗ trên tay, bà T thì cầm một con dao, ông Đ có đi vào trong nhà lồng và cầm gậy đánh hai cái về phía bà T nhưng không trúng, bà T nhặt đá dưới đất ném về phía người nhà ông Đ. Sau đó, Công an Phường C, thành phố B đến mời những người có liên quan về làm việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 253/2020/TgT ngày 01/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Ông Nguyễn Văn Đ bị: Sẹo căng tay trái 2,5cm, sẹo căng tay phải 4,5cm. Căn cứ bảng “Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần” ban hành theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn Đ: 4% (Bốn phần trăm). Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. Tổn thương do vật có cạnh sắc gây nên.

Ngày 31/8/2020 ông Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Ch.

Vật chứng thu giữ chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 13/5/2021: một cây gậy gỗ tròn dài 2,5cm, đường kính 8cm; một con dao dài 30cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng sắt, mũi nhọn; một xẻng xúc đất dài khoảng 1,7m, có cán bằng gỗ tròn dài 1,2m, lưỡi bằng sắt dài khoảng 50cm, rộng khoảng 25cm; một cây xẻng cán gỗ dài 1,4m, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, rộng 25cm.

Tại Bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm vụ án, giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: một cây gậy gỗ tròn dài 2,5cm, đường kính 8cm; một con dao dài 30cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng sắt, mũi nhọn; một xẻng xúc đất dài khoảng 1,7m, có cán bằng gỗ tròn dài 1,2m,

lưỡi bằng sắt dài khoảng 50cm, rộng khoảng 25cm; một cây xẻng cán gỗ dài 1,4m, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, rộng 25cm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng cáo trạng nêu bị cáo đánh trúng người ông Đ và gây thương tích cho ông Đ là không đúng, ông Đ là người cầm xẻng định đánh bị cáo trước nên bị cáo chỉ cầm xẻng đánh nhau qua lại với ông Đ từ 05 đến 07 cái, thương tích của ông Đ có thể do trong lúc ông Đ té xuống ruộng nước thì hàng rào gây kẽm gai gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Bị cáo khai khi xảy ra sự việc chửi nhau qua lại, bị cáo là người cầm xẻng xông vào chọc thủng nhà lồng của ông Đ, sau đó xông vào bên phía trong nhà lồng chỗ ông Đ đang đứng cầm xẻng đánh nhau qua lại với ông Đ, ngoài bị cáo đánh nhau với ông Đ thì không còn ai đánh ông Đ, khi đánh nhau với ông Đ thì bị cáo có cầm xẻng quơ qua quơ lại theo hướng từ phải sang trái, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, bị cáo quơ qua lại vì bức tức chứ không nhắm vào đầu của ông Đ để đánh, ông Đ cũng là người dùng xẻng đánh qua lại với bị cáo, sau đó ông Đ té xuống ruộng nước, bị cáo cũng thừa nhận trước khi đánh nhau với ông Đ thì tay ông Đ không bị vết thương, không bị chảy máu, mà sau khi bị cáo đánh nhau với ông Đ, ông Đ bị té xuống ruộng nước thì bị cáo thấy tay ông Đ có chảy máu, vết thương ở tay ông Đ không phải do bị cáo gây ra mà có thể do trong lúc ông Đ té xuống ruộng nước thì hàng rào gây kẽm gai gây ra.

Bị hại khai: Ngày 28/9/2020, ông cùng vợ đang làm vườn thì thấy vợ chồng bị cáo Ch xúc cỏ đổ vào ruộng nước không cho nước chảy thì vợ ông có nói “đất của tôi làm sao chú cứ đắp đất không cho nước chảy”, hai bên xảy ra cãi nhau qua lại, Ch cầm xẻng chọc thủng nhà lồng, sau đó cầm xẻng xông vào

chỗ ông đang đứng vung xẻng đánh ông, ngay lúc đó ông lấy được cây xẻng gần chỗ đang đứng, cầm lấy đưa lên đỡ thì lưỡi xẻng của bị cáo trúng vào tay ông và rơi xuống đất, ông bị ngã xuống mương nước. Vết thương của ông là do bị cáo Ch gây ra.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Tại biên bản ghi nhận vụ việc lúc 08 giờ 40 phút ngày 29/8/2020 tại Công an phường B, thành phố C (bút lục 97) thì tại thời điểm ghi nhận sự việc, hai cẳng tay của ông Đ đang bị chảy máu, do đó công an phường 7 đề nghị ông Đ đi may lại vết thương sau đó về lại Công an phường 7 để trình báo sự việc.

Người làm chứng bà Trần Thị T (là vợ bị cáo) trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khẳng định thấy bị cáo và ông Đ cùng cầm xẻng đánh nhau qua lại phía bên trong nhà lồng, hai bên đánh nhau qua lại khoảng từ 05 đến 07 cái, hai lưỡi xẻng va vào nhau phát ra tiếng kêu, bà đứng xa cũng nghe rõ tiếng hai cây xẻng va vào nhau. Trong lúc đánh nhau thì lưỡi xẻng của bị cáo bị rút xuống đất, ông Đ bị té xuống mương nước. Trong quá trình đánh nhau bị cáo và ông Đ có đánh trúng vào người nhau không thì bà không biết. Khi xảy ra sự việc đánh chửi nhau thì ngoài bị cáo Ch và ông Đ cầm xẻng ra thì không còn ai khác cầm xẻng. Bà T là người gọi Công an tới làm việc, khi công an tới làm việc thì tay ông Đ có chảy máu.

Bị cáo Nguyễn Văn Ch cũng thừa nhận lúc đánh nhau chỉ có bị cáo và ông Đ, khi ông Đ bị té xuống mương nước thì bà L (vợ ông Đ) và các con ông Đ mới chạy đến.

Bị cáo và bị hại thừa nhận các tư thế, vị trí, khoảng cách trong lúc đánh nhau đúng như biên bản xác định hiện trường ngày 30/11/2020 (bút lục 53 đến 58) và biên bản thực nghiệm điều tra ngày 08/7/2021 (bút lục 212 đến 216).

Bản ảnh chụp lại vết thương của ông Đ (bút lục từ 77 đến 79) phù hợp với mô tả vết thương tại giấy ra viện ngày 31/8/2021 (bút lục 95), phù hợp với các vết thương được kết luận trong Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng (bút lục 37 đến 38). Theo Bản kết luận giám định pháp y thì cơ chế hình thành vết thương được kết luận “*Tổn thương do vật có cạnh sắc gây nên*”, phù hợp với vật chứng là xẻng đã thu giữ và phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng là bị cáo và bị hại dùng xẻng đánh nhau qua lại.

Từ những phân tích như trên và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Xuân Ch phạm tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a Khoản 1

Điều 134 Bộ luật Hình sự theo như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, trị an xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả của bị cáo đã thực hiện.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Vật chứng thu giữ chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 13/5/2021: một cây gậy gỗ tròn dài 2,5cm, đường kính 8cm; một con dao dài 30cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng sắt, mũi nhọn; một xẻng xúc đất dài khoảng 1,7m, có cán bằng gỗ tròn dài 1,2m, lưỡi bằng sắt dài khoảng 50cm, rộng khoảng 25cm; một cây xẻng cán gỗ dài 1,4m, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, rộng 25cm không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Ch phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Ch 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 13/5/2021: một cây gậy gỗ tròn dài 2,5cm, đường kính 8cm; một con dao dài 30cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng sắt, mũi nhọn; một xẻng xúc đất dài khoảng 1,7m, có cán bằng gỗ tròn dài 1,2m, lưỡi bằng sắt

dài khoảng 50cm, rộng khoảng 25cm; một cây xẻng cán gỗ dài 1,4m, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, rộng 25cm.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Xuân Ch phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Hồng